

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54 /2017/HSST

Ngày: 30 /11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Quang Dũng

Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Ngọc Sửu

Ông Nguyễn Hồng Phương

Thư ký phiên toà: Ông Dương Đình Hưng - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh
Bắc Giang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông
Vũ Anh Tuấn- Kiểm sát viên

Ngày 30/11/2017, tại trụ sở UBND phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang,
mở phiên toà xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2017/HSST
ngày 06/10/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN PHƯƠNG B** (tên gọi khác: Nguyễn Văn B), sinh năm
1974; nơi cư trú: tổ dân phố K, phường D, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: lao
động tự do; trình độ văn hoá: 02/12; con ông Nguyễn Văn C (Nguyễn Huy C) và
con bà Nguyễn Thị V (đã chết); có vợ: Thân Thị N (đã ly hôn) và có 02 con; tiền
án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2007/HSST ngày
14/8/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xử phạt 04 tháng tù về tội
"*Đánh bạc*"; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 84 ngày 05/7/2012 của
Công an thành phố B xử phạt 750.000 đồng về hành vi "*Gây rối trật tự công
cộng*"; Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2017/HSST ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân
dân huyện Lạng Giang xử phạt 10 tháng tù về tội "*Cố ý làm hư hỏng tài sản*"; bị
tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2017 đến nay; hiện đang tạm giam tại Trại tạm
giam- Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Đào Thị D, sinh năm 1965; nơi cư trú: đường Nguyễn Thị L, phường N,
thành phố B, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Phương B bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 10 giờ 30 phút ngày 07/5/2017, tại khu vực trước cửa Siêu thị C thuộc địa phận phường N, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh Bắc Giang phát hiện một người đàn ông có biểu hiện hoạt động phạm tội về ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì người đàn ông này khai tên là Nguyễn Phương B, sinh năm 1974 ở tổ dân phố K, phường D, thành phố B. B khai đang mang theo 07 túi ma túy hồng phiến để bán cho khách. Tổ công tác đã mời người làm chứng và đưa B về trụ sở Công an phường N, thành phố B để làm việc. Tại trụ sở Công an phường N, B giao nộp 01 túi nilon nhiều màu có chữ ORION, bên trong có 01 bọc có chứa 07 túi nilon màu xanh, trong mỗi túi nilon màu xanh đều chứa các viên nén màu hồng đỏ và màu xanh nghi là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt quả tang Nguyễn Phương B về hành vi "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Tổ công tác đã tiến hành niêm phong 01 túi nilon nhiều màu có chữ ORION bên trong có 01 gói được quấn băng dính màu trắng bên ngoài, tiếp đến bên trong là các lớp nilon màu trắng và lớp giấy màu trắng đục, trong cùng có 07 túi nilon màu xanh được buộc với nhau bằng dây chun trên một đầu của mỗi túi đều có rãnh khóa bằng nhựa, bên trong của các túi nilon màu xanh đều đựng các viên nén màu hồng đỏ và màu xanh, trên một mặt của mỗi viên nén đều in chữ "WY" vào 01 hộp bìa cát tông dán kín bằng giấy màu trắng ký hiệu "QT". Ngoài ra, khi bắt quả tang còn thu giữ của B 01 túi nilon màu trắng có in chữ Co.op Mart màu xanh; 03 điện thoại di động, gồm 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen-trắng, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu đen, trong mỗi điện thoại đều gắn 01 thẻ sim; 01 xe mô tô biển kiểm soát 99G1-206.17; 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Phương B. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của B nhưng không thu giữ được đồ vật, tài sản gì.

Kết luận giám định số 671 ngày 08/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Trong 01 hộp bìa cát tông dán kín bằng giấy màu trắng ký hiệu "QT" đã được niêm phong gửi giám định có 1.371 viên nén màu hồng đỏ và màu xanh được đựng trong 07 túi nilon đều là chất ma túy Methamphetamin, có tổng khối lượng là 130,772 gam.

Quá trình điều tra, Nguyễn Phương B khai nhận: Khoảng đầu tháng 3/2017, B đi kẻ vôi nhận chỗ bán hàng nước ở vỉa hè khu vực trước cổng Bệnh viện H ở thôn N, phường D, thành phố B thì gặp Nguyễn Văn H, sinh năm 1980 ở thôn T, xã T, huyện L là người quen từ trước. B biết H là lái xe thường chở khách đi Nghệ An du lịch nên hỏi xin số điện thoại bạn H ở Nghệ An để nhờ đặt phòng nghỉ, H cho B

số điện thoại một người đàn ông tên là V. Sau đó, B điện thoại cho V và quen biết V qua điện thoại. Khoảng giữa tháng 3/2017, V điện thoại cho B hỏi ở Bắc Giang có chỗ nào tiêu thụ được ma túy hồng phiến không thì B nói để xem sao đã. Khoảng cuối tháng 3/2017, B gặp Vũ Viết C, sinh năm 1987 ở đường C, phường L, thành phố B tại 01 quán nước ở thành phố B; qua nói chuyện, B biết C là người nghiện chất ma túy và buôn bán ma túy. B hỏi C mua ma túy hồng phiến giá bao nhiêu thì C nói mua với giá 10.500.000 đồng/01 túi 200 viên. B và C cho nhau số điện thoại di động để liên lạc.

Ngày 28/4/2017, C điện thoại cho B hỏi mua ma túy hồng phiến, B nói để hỏi cụ thể rồi sẽ điện thoại lại. B điện thoại cho V nói là có khách mua ma túy hồng phiến V có để bán không thì V nói là có. B điện thoại cho C thì C bảo B lấy cho 07 túi ma túy hồng phiến. B điện thoại cho V nói là có khách đặt mua 07 túi ma túy hồng phiến, V hẹn B đến ngày 06/5/2017 đến Hà Nội lấy ma túy về bán. B điện thoại cho C hẹn ngày 06/5/2017 sẽ gặp giao dịch mua bán ma túy. Khoảng hơn 09 giờ sáng ngày 06/5/2017, B đi xe mô tô biển kiểm soát 99G1-206.17 một mình từ nhà đi đến khu vực cổng Công viên T, thành phố Hà Nội gặp V và được V đưa cho 01 bọc nylon trong có 07 gói ma túy hồng phiến, V nói với B giá bán là 9.000.000 đồng/01 túi 200 viên. B nói với V để B mang ma túy về bán, khi nào khách trả tiền, B sẽ mang xuống Hà Nội trả cho V, V đồng ý. B mang bọc nylon ma túy về nhà, cất giấu ở bụi cây rong giềng khu đất trống cạnh nhà B.

Khoảng 09 giờ sáng ngày 07/5/2017, C điện thoại di động cho B bảo B mang 07 túi ma túy đến Siêu thị C để giao dịch mua bán với giá 10.500.000 đồng/01 túi. B đến khóm cây rong giềng ở bãi đất trống cạnh nhà lấy 01 bọc trong có 07 túi ma túy cho vào 01 túi nylon nhiều màu có chữ ORION rồi cài vào giá để hàng ở khoảng giữa xe mô tô biển kiểm soát 99G1-206.17. B điều khiển xe mô tô chở theo bạn gái là Đoàn Thị T, sinh năm 1988 ở thôn Đ, xã A, huyện L và con trai chị T đến Siêu thị C. B gửi xe ở bãi gửi xe trước cửa Siêu thị, cho túi nylon ma túy vào 01 túi nylon màu trắng có in chữ Co.op Mart màu xanh. Mẹ con chị T đi trước, B cầm theo túi nylon ma túy đi vào sau, khi đi đến sát cửa để vào bên trong Siêu thị C thì bị bắt quả tang.

Kiểm tra các thông tin lưu trong 03 điện thoại di động thu giữ được của B cho thấy: Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen có lắp sim số 0912235359 không lưu các thông tin liên quan đến C, V. Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen-trắng có lắp sim số 01239529862, B lưu số điện thoại 0943199898 của V với tên là "Dao Dich", lưu số điện thoại 01213207181 của C với tên là "Cuong Cang"; điện thoại này có lưu thông tin về các cuộc gọi đi-đến, cuộc gọi nhỡ giữa B và C phù hợp với lời khai của B. Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có

lắp sim số 0984382876, thời gian cài đặt ở điện thoại không đúng với thời gian thực; điện thoại này có lưu thông tin về các cuộc gọi đi-đến, tin nhắn đến giữa B và V phù hợp với lời khai của B. Số điện thoại 01213207181 đứng tên chủ thuê bao là Vũ Xuân Q, sinh năm 1988, địa chỉ ở thành phố B, ngoài ra không có thông tin gì khác nên không có căn cứ xác minh làm rõ. Số điện thoại 0943199898 đứng tên chủ thuê bao là Phạm Tiến N, sinh năm 1978, địa chỉ ở xã T, huyện P, tỉnh P, số giấy tờ là 131368282. N không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra không lấy lời khai đấu tranh làm rõ được. Cơ quan điều tra đã cho B nhận dạng N qua ảnh, B không nhận dạng được N. Cơ quan điều tra đã cho B nhận dạng C qua ảnh, kết quả B nhận dạng được C. Kết quả xác minh thấy C không có mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết C đi đâu, làm gì, không liên lạc được với C nên chưa đủ căn cứ để xử lý. B và H đều không biết địa chỉ cụ thể của V ở đâu nên không đủ căn cứ xác minh làm rõ đối tượng tên V. Đoàn Thị T, Nguyễn Văn H đều không biết B có hành vi phạm tội về ma túy nên không đề cập xử lý.

Tại bản cáo trạng số 49/KSĐT-AN-MT ngày 03/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang đã truy tố ra tr-ớc Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang để xét xử bị cáo Nguyễn Phương B về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm e khoản 3 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Phương B đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm nh- Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Phương B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy;

Đề nghị áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999; Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương B 15 năm 06 tháng tù đến 16 năm tù. Áp dụng Điều 51 của Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 10 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản của Bản án số 39/2017/HSST ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án từ 16 năm 04 tháng tù đến 16 năm 10 tháng tù. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đào Thị D vắng mặt tại phiên tòa, bà D khai nhận tại cơ quan điều tra là đã nhận được chiếc xe mô tô do cơ quan điều tra thu giữ giao trả và không có yêu cầu gì.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ-ọc thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những ng-ời tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Các cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự trong quá trình điều tra, truy tố vụ án, không vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo khai có tên gọi khác là Nguyễn Văn B phù hợp với Bản án số 39/2017/HSST ngày 16/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang nên xác định bị cáo còn có tên gọi khác là Nguyễn Văn B.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của ng-ời làm chứng, phù hợp với vật chứng thu được, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ căn cứ xác định: Hồi 10 giờ 30 phút ngày 07/5/2017, tại khu vực trước cửa Siêu thị C thuộc địa phận phường N, thành phố B, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, thuộc Công an tỉnh Bắc Giang bắt quả tang Nguyễn Phương B, sinh năm 1974; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: tổ dân phố K, phường D, thành phố B có hành vi mua bán trái phép 130,772 gam ma túy Methamphetamine.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà n-ớc về chất gây nghiện, gây tác hại lớn cho xã hội. Ma túy là hiểm họa của xã hội, là nguồn gốc phát sinh của nhiều tội phạm, có ảnh h-ởng xấu đến sức khoẻ, kinh tế, hạnh phúc của con ng-ời. Sử dụng trái phép chất ma túy có thể dẫn đến chết ng-ời, làm lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vì hám lời mà đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Số lượng chất ma túy Methamphetamine bị cáo mua bán là 130,772 gam. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Phương B phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, vi phạm vào điểm e khoản 3 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Nguyễn Phương B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo điểm e khoản 3 Điều 194 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Phương B có nhân thân xấu vì đã bị xử lý hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng, đã bị kết án về tội Đánh bạc và tội Cố ý làm hư hỏng tài sản. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”, có bố đẻ là thương binh, các tình tiết giảm nhẹ này quy định ở điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài, để giáo dục riêng đối với bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm về ma túy nói chung.

Bị cáo phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy có động cơ thu lời bất chính, không thuộc hộ nghèo hay cận nghèo nên cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang kết án và tuyên phạt 10 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản, bản án có hiệu lực pháp luật nên cần áp dụng Điều 51 của Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Số ma túy hoàn lại sau giám định và 01 túi ni long Co.op Mart là vật chứng của vụ án thuộc vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại di động Iphone thu giữ và 01 chứng minh nhân dân thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ lại điện thoại để đảm bảo thi hành án.

02 điện thoại di động Nokia liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ng- ời tham gia tố tụng đ- ọc quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phương B (tên gọi khác: Nguyễn Văn B) phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 33, Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Phương B (tên gọi khác: Nguyễn Văn B) 16 (mười sáu) năm tù và phạt bổ sung 05 triệu đồng sung quỹ Nhà nước. Tổng hợp với hình phạt 10 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản của Bản án số 39/2017/HSST ngày 16 /8/ 2017 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, buộc bị cáo Nguyễn Phương B (tên gọi khác: Nguyễn Văn B) phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 16 năm 10 tháng tù và 05 triệu đồng sung quỹ nhà nước. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: 07/5/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy số ma túy Methamphetamine hoàn lại sau giám định cùng Hộp bìa cát tông được dán kín bằng giấy màu trắng có ký hiệu “QT” được niêm phong, bên trong hộp cát tông có chứa chất ma túy hoàn lại sau giám định trên.

Tịch thu tiêu hủy một túi nilon màu trắng có chữ Co.opmart màu xanh.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Phương B một giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Phương B và một chiếc điện thoại di động Iphone có số Imei: 013883007044625 nhưng tạm giữ lại điện thoại di động để đảm bảo thi hành án dân sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại di động Nokia.

(Đặc điểm cụ thể của những vật chứng nêu trên như trong Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/10/2017 giữa Phòng PC81- Công an tỉnh Bắc Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang).

Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo Nguyễn Phương B (tên gọi khác: Nguyễn Văn B) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- Đương sự vắng mặt;
- Lưu: HS, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Ngô Quang Dũng